TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Thiện

2. Ông Phạm Thế Kiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Ông Phạm Khá** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1986, tại huyện TG tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HL, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị Kh (đã chết); Vợ: Lò Thị L, bị cáo có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023, tạm giam từ ngày 28/02/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị Bình, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản HL, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Lò Văn Á, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản HL, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/02/2023, Lò Văn T điều khiển xe mô tô BKS 27Z1-249.10 chở Lò Văn Á từ nhà T tại bản HL, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên đến bản P, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên để Á xin thuốc chữa đau bụng. Khi đến giữa bản PU, T dừng xe, Á xuống xe đi xin thuốc còn T một mình đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi T đi được một đoạn thì gặp và nhờ một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ mua được 02 gói Heroine, mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh được hơ lửa xoắn kín và dính vào nhau với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T cầm trong tay trái điều khiển xe mô tô chở Á đi về nhà. Hồi 16 giờ 40 phút cùng, khi đi đến khu vực bản HM, xã NN, huyện MC thì bị tổ công tác Công an xã NN, huyện MC dừng xe để kiểm tra, do sợ nên T đã thả 02 gói Heroine từ trong tay trái xuống đất nhưng tổ công tác đã phát hiện yêu cầu nhặt lên giao nộp, T thừa nhận đó là 02 gói Heroine của T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng 0,168 gam của T.

Kết luận giám định số 391/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,168 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSMC ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 1 năm 1 tháng tù đến 1 năm ba 3 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được. Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27Z1 - 249.10, kèm 01 chìa khóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 019657 mang tên Lò Văn T. Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Luyến 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế thuộc hộ nghèo, có con còn nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Về vật chứng người bào chữa đề nghị trả lại cho vợ bị cáo chiếc điện thoại di động, xem xét trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe vì đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị Luyến đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động để có công cụ, phương tiện lao động sản xuất và liên lạc. Người làm chứng Lò Văn Ánh không có mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến thay đổi, bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 22/02/2023, tại khu vực bản HM, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã NN phát hiện bắt quả tang Lò Văn T cất giấu trái phép 0,168 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an T xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, các con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử không áp

dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Trả lại vợ bị cáo chiếc điện thoại di động và chiếc xe máy. HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa là có căn cứ một phần nên chấp nhận một phần đề nghị này khi quyết định hình phạt và áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo. Đối với đề nghị trả lại vợ bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27Z1 - 249.10 HĐXX thấy rằng đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị Lò Thị L không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nhưng là công cụ phương tiện phạm tội do vậy phải tịch thu sung ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27Z1 - 249.10, màu sơn đen trắng số máy JA38E0121416, số khung RLHJA3818GY051600, kèm 01 chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe số 019657 mang tên Lò Văn T là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi loại màn hình cảm ứng là tài sản riêng của chị Lò Thị L bị cáo không sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Nguồn gốc số ma túy mà bị can bị thu giữ là bị cáo nhờ một người đàn ông mua hộ. Tuy nhiên bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định khi Lò Văn T và người đàn ông thực hiện việc trao đổi ma túy Lò Văn Á không biết và khi mua được ma túy T cũng không nói cho Á biết nên không có cơ sở để xử lý đối với Lò Văn Á.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 1 năm 1 tháng*(một năm một tháng)* tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

23/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu

01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong có chứa Heroine khối lượng M1: 0,02 gam, M2: 0,04 gam

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27Z1 - 249.10, màu sơn đen trắng, số máy JA38E0121416, số khung RLHJA3818GY051600, xe đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 019657 mang tên Lò Văn T

+ Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Luyến, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản HL, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi loại màn hình cảm ứng, màn hình có nhiều vết nứt, mặt lưng điện thoại màu xanh.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 27/4/2023).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; NBC, Người có Ql,NVLQ
- Phòng KTNV TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- HSNVCS công an huyện MC
- UBND xã MM, huyện TG
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng